

Số: 09 /QĐ-TH&THCSTT

Tân Thành, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
Thu nhập bình quân tăng thêm, Thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP
và kinh phí sửa chữa trường Tiểu học và THCS Tân Thành

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về việc cấp dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 và Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 về kinh phí công trình sửa chữa trường Tiểu học và THCS Tân Thành khắc phục thiệt hại sau bão số 3 năm 2024 (Yagi); Quyết định 4219/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 cấp kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025, kinh phí thực hiện nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND của HĐND thành phố; kinh phí thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP và kinh phí công trình sửa chữa trường Tiểu học và THCS Tân Thành khắc phục thiệt hại sau bão số 3 năm 2024 (Yagi), kinh phí sửa chữa 02 dãy nhà lớp học 2 tầng, sân và tường bao, thoát nước trường Tiểu học và THCS Tân Thành . (đính kèm phụ lục số 48).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Niêm yết;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Quang Tuấn

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số: 3999/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	406.000
- Học phí	406.000
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	406.000
- Chi bù lương 100% (từ học phí)	406.000
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.590.327
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	8.590.327
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	8.170.327
- Kinh phí chi thường xuyên năm 2025 (Loại 070 khoản 072)	3.813.664
- Kinh phí chi thường xuyên năm 2025 (Loại 070 khoản 073)	4.356.663
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	420.000
- Kinh phí mua sắm, sửa chữa năm 2025 (loại 070 khoản 072 MDP: 200)	175.000
- Kinh phí mua sắm, sửa chữa năm 2025 (loại 070 khoản 073 MDP: 200)	245.000
2. Quản lý hành chính	
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí cải cách tiền lương	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: TH & THCS Tân Thành

Mã số: 1131795

(Kèm theo Quyết định số: 4204/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.905.239
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	4.905.239
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	4.905.239
- Cấp kinh phí công trình: Sửa chữa 02 dãy nhà lớp học 2 tầng, sân và tường bao, thoát nước trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Thành, phường Tân Thành, quận Dương Kinh (loại 400 khoản 428 MDP: 000)	4.905.239
2. Quản lý hành chính	
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí cải cách tiền lương	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số: 4/11/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.317.983
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.317.983
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	1.317.983
- Kinh phí công trình: Sửa chữa trường tiểu học và THCS Tân Thành khắc phục thiệt hại sau bão số 3 năm 2024 (Bão Yagi) (loại 070 khoản 073 MDP: 199)	1.317.983
2. Quản lý hành chính	
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí cải cách tiền lương	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	

**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024****Đơn vị: TH & THCS Tân Thành****Mã số: 1131795**

(Kèm theo Quyết định số: 4186/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	888.055
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	888.055
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
1.2 Kinh phí cải cách tiền lương	888.055
- Cấp kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố (Loại 070 Khoản 072 MDP 000)	365.439
- Cấp kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố (Loại 070 Khoản 073 MDP 000)	522.616
2. Quản lý hành chính	
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí cải cách tiền lương	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024

Đơn vị: TH & THCS Tân Thành

Mã số: 1131795

(Kèm theo Quyết định số: 4219/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND quận)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
- Buổi 2/ngày	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	222.520
1. Quản lý hành chính	
1.1 Kinh phí thường xuyên	
1.2 Kinh phí không thường xuyên	
2. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	222.520
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	222.520
- Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP (loại 070 khoản 072)	110.794,5
- Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP (loại 070 khoản 073)	111.725,5
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1 Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
3.2 Kinh phí thường xuyên	
3.3 Kinh phí không thường xuyên	